

Nắng gió Cà Mau

Con đường Sài Gòn nối Cà Mau đi mất chín giờ, qua những cánh đồng, những vườn quả xanh mướt. Xoài chín vàng lúc lỉu, dứa hương, những dòng sông vươn mình dưới nắng, chảy trôi về biển lớn... đến Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, một vùng đất mới hiện ra, đầm phù sa và thắm đỏ màu trái tim những người con đất Việt... Thành phố Cà Mau. Nắng miên man. Gió miên man. Nước miên man. Và tình người cũng miên man, ấm như nắng, dạt dào, mệnh mang như nước... Họ đón tôi, chân thành và nồng hậu.

Hoàng hôn tím dần. Vợ chồng nhà giáo ưu tú Trần Văn Chiến cùng mấy cặp vợ chồng học trò của thầy khao tôi nhậu dưới một sân chim trong thành phố Cà Mau. Tôi nhìn lên bầu trời vô tận, vô cùng. Từng đàn cò trắng xếp thành những đội hình đồng vui, xoài cánh bay về rừng cây. Gió rì rào đón đợi. Trên những ngọn cây, tôi nghe tiếng cò gọi nhau xao xác... Tiếng vợ chồng gọi nhau, tiếng cha gọi con, tiếng anh gọi em, tiếng cò mẹ gọi cò con... Tiếng gọi xao xác ấy đã nâng bước chân tôi đi khám phá mảnh đất, con người Cà Mau.

Cà Mau hai mùa mưa, nắng. Người đã nhiều lên. Đất hoang hoá đã hết. Những con thuyền no gió, những chiếc ghe êm đềm chở đầy gạo, rau, hoa, trái lớt trên những dòng kênh, rạch hiền hoà, mộng mơ đang được thay dần bằng những con thuyền gắn máy, chạy phành phạch trên dòng nước, tung khói khét mù.

Đêm Cà Mau không ngủ. Người ta đi mò cá, bắt cua, đi ô tô về Sài Gòn... Họ bảo "đêm rất mát". Ngày xưa cá tôm nhiều đến mức xò tay xuống nước là vớt được. Bây giờ, người đông, cửa khó, người ta bảo nhau trông lúa mùa mưa, mùa khô nuôi tôm, thả cá. Đã hết sống dựa vào thiên nhiên rồi thì phải học mới mong làm ra của cải nuôi người. Hội Khuyến học (HKH) Cà Mau ra đời do ông Nguyễn Phước Thiện, trưởng ban dân vận, thường vụ tỉnh uỷ làm chủ tịch. Thầy Chiến là hiệu trưởng trường PTTH đầy uy tín, được cử làm phó chủ tịch. Anh Hồ Ngọc Tấn, phó chủ tịch UBND thành phố Cà Mau, trực tiếp làm chủ tịch HKH TP Cà Mau nói:

- Trong ba năm hoạt động, các cấp Hội đã vận động được nhân dân hiến 22.500 m² đất xây trường học, góp hơn hai tỷ đồng xây dựng cơ sở vật chất, trao hàng trăm triệu đồng học bổng cho học sinh nghèo học giỏi. Nhiều người "cơm nhà, áo vợ" đi làm khuyến học. Nhiều gia đình "thắt lưng, buộc bụng" nuôi con đi học...

Anh Trang Văn Bé, phó chủ tịch HKH phường 8 kể về ông Hào "gà trống nuôi con" ăn học. Ông lái đò dọc trên sông nước, yếu sức, lên phố chở kem que đi bán, yếu quá ông làm bảo vệ trường học, nuôi sáu con học đại học. Thầy Trần Quang Sự hai năm liền dạy tiếng Anh ban đêm không nhận thù lao. Lớp học tình thương trẻ em được quỹ khuyến học cấp gạo, sách, bút. Trung tâm học tập cộng đồng mở lớp nuôi tôm, vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường... Nhiều nông dân đã thực sự muốn con mình đi học chăn nuôi, trồng trọt về làm giàu ngay trên mảnh ruộng nhà mình...

Vượt gió ra đất Mũi

Các anh trong huyện uỷ Năm Căn cấp một chiếc xuồng máy và dẫn tôi ra thăm đất Mũi. Bước chân xuống chiếc xuồng nhỏ, bốn bề sông nước chơi vơi, gió tới bờ bốn phía, tôi hơi ngợp. Xuồng rẽ nước phóng vào không gian như một mũi tên. Gió thơm hương rừng đước rừng mắm, hương bùn đất mặn mòi, hương sông, ngòi, kênh, lạch, hương bếp từ những mái lợp lá dừa nước bám chênh vênh hai bên bờ nước... phả tấp vào thân thể của tôi, làn da bừng lên sự sống, cái đầu nhẹ thênh thang tình yêu nước, yêu người, yêu cỏ cây hoa lá, giữa nước, trời vô tận... ở nơi đây, mệnh mang tưởng như chỉ có nước và tôi, rừng hoang và biển dữ... tưởng như nơi đây là chốn hỗn mang, nguyên thủy... Nhưng nơi đây, cây và người, nước và người, đất và người bảo nhau cùng chung sống, bám tựa vào nhau mà vui sống. Cây mắm có bộ rễ mọc ngược lên, đất phù sa bồi ra biển đến đâu, cây mắm mọc choãi ra, tiên phong giữ đất. Cây đước có bộ rễ chùm, mọc theo sau cây mắm, giữ đất bám chắc khoẻ vào bộ rễ của mình... Và

những người phương Nam gan góc bám lấy rừng đước làm nhà sàn, lấy gỗ đước làm củi sưởi, làm than đun nấu, đóng thuyền xuôi trên nước mà bắt cá, bắt tôm mà giao thương gặp gỡ, mà học thành người, mà thương yêu nhau...

Xuồng cập bến sau hơn hai giờ lao vun vút trên nước. Chúng tôi đặt chân lên mảnh đất thiêng liêng tận cùng tổ quốc. Nắng vỡ oà. Gió vỡ oà. Nổi xúc động vỡ oà lòng ngực. Bạn trẻ Võ Thanh Đạm, khu du lịch văn hoá Mũi Cà Mau đón chúng tôi. Ngồi trên ngôi nhà hai tầng vừa được xây trên mỏm đất tận cùng linh thiêng mà ngày nào bạn cũng nhìn thấy nó trên bản đồ tổ quốc phóng tầm mắt ra bốn phương trời đất, nghe gió nắng rì rào hát ca, cảm thấy mình như đang bay.

Đội nắng xuyên rừng U Minh

Biết tôi muốn đi rừng U Minh, thầy Chiến dù bận việc vẫn rủ vợ và bốn cặp vợ chồng học trò trong đó có ba cặp anh chị người Khơ Me hộ tống tôi đi bằng xe máy. Chuyển đi ngoạn mục và mạo hiểm. Tôi từng đọc sách, xem phim về đất rừng U Minh mà sao vẫn lơ mơ tưởng rằng cuộc đi dã ngoại vào rừng U Minh thật là dễ dàng, thật là mát, đẹp và thơm, tha hồ mà ngắm mây bay, gió thổi, nghe chim hót véo von...Ai ngờ tôi phải vượt những chặng đường sống trâu gồ ghề, đá sỏi mấp mô, gió tung mù bụi dưới nắng trưa trên 38 độ C, có khi phải vác xe máy xuống xuống đi theo đường kênh, rạch. Tôi ngồi sau xe máy của bạn Tùng Linh đài truyền hình Cà Mau. Sợ tôi ngã, Tùng Linh thỉnh thoảng lại kêu: "Quá trời!". Cứ như thế, tôi đã xuyên qua rừng U Minh. Lúc thì gặp vườn chuối, vườn dừa, khi gặp bãi hoang lau sậy, những ngôi nhà cô đơn lọt lá dừa nước với một lũ chim vại đứng giữa rồi hứng nước mưa. Khi gặp rừng đước kè bên bãi bồi lấn ra biển... nhưng vui nhất khi gặp rừng Tràm. Hương Tràm nhẹ nhàng bay trong không gian rộng lớn, ướp vào bầu không khí thứ hương ngon ngọt, thơm tho mùi mật ong, xao động đến say lòng... Thấp thoáng những ngôi làng Khơ Me bám theo dòng kênh, gợi một vẻ thanh bình. Êm ả. Trước lúc tôi tới thăm rừng U Minh, anh Phước Thiện có nói tới khu đất khai hoang giãn dân, tỉnh Cà Mau đã đầu tư làm đường. Tôi đã đi qua những con đường nhựa xuyên vùng đất hoang. Những người nông dân đang mở đất cần mẫn dưới nắng bằng những công cụ thô sơ như cách đây hơn một trăm năm, cha ông họ đã từng đào kênh, phá rừng hoang mở đất và mở nước để chúng ta có một thành phố Cà Mau nhộn nhịp, sôi động nhộn nhịp đi của rừng và người, nước và người, đất và người, nắng gió và người ...tạo nên một thành đồng tổ quốc giữa trùng dương. Tôi ước mong sao, các phương tiện cơ giới đến đây, các nguồn tri thức khoa học trồng trọt, thuỷ lợi, chăn nuôi, chế biến thực phẩm, bảo vệ môi trường, du lịch, y tế, giáo dục ...đến đây, cùng dân biến đất lành thành hoa thơm, trái ngọt đền trả con người.

Sau bốn giờ vòng vèo xe máy, chúng tôi gặp biển thuộc rừng U Minh. Đó là cửa biển Khánh Hội, đất choãi ra biển. Tôi thăm nguyện cầu dưới chân tượng đài những người đi biển bị bão cuốn ngày 3-10 năm Đinh Mùi. Cửa Khánh Hội. Trời xanh, biển xanh hư vô... Dưới chân tượng đài, đám trẻ gái, trai choãi chân xoải tay chơi trò chèo thuyền ra biển. Trong bến, những con thuyền trông ra biển, từ biển vào sông tập nập...

Người Khánh Hội đón chúng tôi với cả tấm lòng, những con mực tươi còn nguyên trứng, chén nước mắm thơm mùi cá...Các anh Trần Thanh Phong,Trương Quốc Yên, cán bộ xã và thầy hiệu trưởng Trường THCS Trịnh Quốc Hùng nói với tôi:

-Biển chẳng bao giờ hết cá, tôm, mực, hải sâm, sò huyết... Người dân chài Khánh Hội sống lành lành cùng biển, nhưng các con họ đều đã đến trường học.

Trên đường về thành phố, một lần nữa, tôi lại được xuyên rừng U Minh. Chị Hương vợ thầy Chiến chỉ cho tôi một vùng đất mênh mông thuộc Khánh Hội cười vui:

- Ngày xưa ông nội em đã khai phá vùng đất này. Đất của ông thẳng cánh cò bay, trồng lúa nhiều đến nỗi ông phải đào một con kênh để chở lúa vô nhà. Ông tên là Trương Tương, dân kêu là Chệt Tưng. Con kênh ngày nay vẫn mang tên ông là kênh Chệt Tưng, có tên trên bản đồ.

Thầy Chiến giải thích:

- Đó là văn minh miệt ruộng, từ Cần Thơ trở lên là văn minh miệt vườn. Người miệt ruộng thấy cái gì gần bó thì đặt tên để ghi nhớ. Kênh Chệt Tưng là sự ghi nhớ người có công đào...

Tôi đi khám phá thiên nhiên Cà Mau, bỗng bắt gặp tình người, cả người ông, người cha đi mở đất, mở nước và những người con lo giữ đất, giữ nhà. Trời đã xâm sẫm tối, chúng tôi ra khỏi rừng U Minh. Anh chị Từ Văn Lặc và Lý Thị Thu Lan đón chúng tôi về nhà tại sóc Khơ Me xã Thới Bình. Ngôi nhà xây rộng thoáng mát trên vùng đất cao, cây cối xanh um, cửa hướng ra mặt đường liên xã, phía trước mặt là dòng kênh, anh chị đặt sẵn một chiếc vó lớn, kéo cá tôm lên bất cứ lúc nào. Anh chị đãi chúng tôi tôm tươi cá tươi vớt lên từ hồ nuôi thủy sản nhà mình. Mấy năm nay, anh chị nuôi tôm, cá, mấy cặp vợ chồng con cái của anh chị cùng ở chung một nhà, cùng sống vui vầy. Cuộc sống khá giả, họ muốn giao lưu học hỏi nhau, vun đắp tình người. Anh Lặc nói:

-Người Khơ Me và người Việt ở đây chung sống bên nhau vui vẻ. Chúng tôi vẫn giữ nét văn hoá riêng, nhưng tình thương giữa con người với con người là cao cả. Càng no đủ, con người càng biết thương nhau.

Chia tay tôi, chị Thu Lan còn bịn rịn, đặt vào tay tôi gói cá chạch phơi còn thơm mùi nắng và hẹn đón tôi trở lại...

Tôi về Hà Nội, nhớ nắng gió Cà Mau, nhớ người Đất Mũi. Chợt nghĩ ngày xưa, công tử Bạc Liêu đốt tiền vì người đẹp, nay tráng sĩ Cà Mau xả lòng mến khách, dắt tôi đi cùng trời, cuối đất chẳng ngại ngần... Nỗi nhớ dâng đầy, tôi lại gặp thêm nỗi nhớ. Nữ sĩ Mai Trang, người chị, người bạn đồng nghiệp của tôi hỏi:

-Em có được ăn con ba khía ở Cà Mau không?

Tôi nhớ ra con ba khía to gấp đôi con cáy sống ở bãi xú miền biển Bắc. Con ba khía sống bám vào các hang nhỏ bên bờ kênh rạch miền Nam, những người đàn bà, trẻ nhỏ lặn lội, bắt về rửa sạch, để cả con mà muối, khi ăn thì tách vỏ ra nhấm nháp vị mặn mòi của muối, vị bùi của thịt cáy cua. Tôi đoán vậy vì tôi ra chợ Cà Mau, thấy thuyền ghe san sát ghé bến sông, chở đầy hoa, quả, rau, gạo, mắm, hải sản, thủy sản... chất đầy lên chợ, tiếng nói cười lao xao... Tôi dạo quanh chợ, thấy một chị bày la liệt các con giống con cáy lên mặt thúng bán, tôi muốn thử xem, chị đưa cho tôi một con, dạy tôi cách ăn và nói tên nó là con ba khía". Chị Mai Trang, người con gái đất Bắc, cách đây 32 năm đã vượt Trường Sơn vào hoạt động bí mật nội thành Sài Gòn. Năm 1973, chị bí mật qua Cà Mau, trên ba mươi năm rồi, chị vẫn đau đáu nhớ thương người Cà Mau, nhớ cả con ba khía dân dã mà chưa một lần được trở lại... Mai Trang lục tìm trang cuốn sổ chiến trường đã ố vàng màu thời gian, chép tặng tôi bài thơ chị viết tháng 3-1973, khi chị còn là người cán bộ đi ở cho nhà giàu ở Sài Gòn để hoạt động bí mật. Bài thơ "Gửi miền cuối Việt" chở nặng nỗi niềm khát khao thống nhất, hoà bình:

Em vẫn nhớ U Minh năm nào đó

Bìm bịp gọi đàn cho nước dâng lên

Nhà sàn cứ cao lại cao thêm nữa

Rừng lại xôn xao đêm sáng ánh đèn

Có bà má thương con ngoài Cửa Việt

Những năm dài xa cách nhớ thương

Mong một mai không còn chia cắt

Con má về thăm lại quê hương...

Nay đất nước nối liền. Nhiều người dân lành muốn trở lại thăm nhau. Họ ước mong sao có nhiều con đường đẹp, an toàn, vé ô tô, tàu hoả, máy bay rẻ hơn, để người dân từ Lạng Sơn đến Mũi Cà Mau về với nhau, giao hoà tình cảm, văn hoá, thương mại để giữ tình ruột thịt Bắc Nam, để thông thương hàng hoá, sản vật các miền, để bảo nhau học tập, để xây dựng lại đất nước vững mạnh, dân chủ, tự do, bình đẳng, bác ái, để giữ đất, giữ nhà.

(Báo Văn nghệ Trẻ)